

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số cơ chế, chính sách hợp tác nông nghiệp
với các nước châu Phi giai đoạn 2012 - 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh Ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số cơ chế, chính sách hợp tác nông nghiệp với các nước châu Phi giai đoạn 2012 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2012.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

QUY ĐỊNH
VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP
VỚI CÁC NƯỚC CHÂU PHI GIAI ĐOẠN 2012 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/2011/QĐ-TTg
ngày 13 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Các hoạt động hợp tác nông nghiệp song phương giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ các nước châu Phi thông qua điều ước quốc tế được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước đối tác châu Phi.

b) Hợp tác nông nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam, Chính phủ nước đối tác châu Phi và một hoặc một vài tổ chức tài trợ quốc tế thông qua điều ước quốc tế được ký kết giữa các bên.

c) Hoạt động đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Việt Nam vào các nước châu Phi trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định pháp luật về đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam và quy định pháp luật về đầu tư của nước sở tại.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cán bộ, công chức, viên chức được cử đi làm chuyên gia theo chương trình hợp tác cấp chính phủ, làm chuyên gia theo các dự án đầu tư của doanh nghiệp.

b) Các doanh nghiệp Việt Nam tham gia thực hiện các dự án đầu tư tại châu Phi. Người lao động do doanh nghiệp cử đi làm chuyên gia hoặc người lao động được tuyển chọn theo các hợp đồng lao động.

Chương II
MỘT SỐ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỤ THỂ

Điều 2. Cơ chế, chính sách đối với chuyên gia, người lao động

1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi làm chuyên gia cho các dự án hợp tác nông nghiệp cấp chính phủ được đào tạo ngoại ngữ trước khi sang châu Phi làm việc từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp. Người lao động sang làm việc theo hợp đồng của các doanh nghiệp được đào tạo ngoại ngữ từ kinh phí của doanh nghiệp.

2. Được Nhà nước Việt Nam bảo hộ về tư pháp tại nước làm việc.